SAO Y
Bộ Công an
Thời gian ký: 2025-10-09T16:31:31+07:00

BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4551 /BCA-C06	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về bỏ thủ tục công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân	

Kính gửi: .....

Thực hiện Nghị quyết số 205/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2025 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trong đó Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương "*khẩn trương tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu*". Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo *"Nghị quyết của Chính phủ về bỏ thủ tục công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu"*. Dự thảo Nghị quyết quy định việc không yêu cầu nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, không bắt buộc công chứng hợp đồng và không cần xuất trình bản sao giấy tờ cá nhân nếu đã có đầy đủ dữ liệu định danh, xác thực trong các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; hướng đến mục tiêu cắt giảm chi phí, thời gian, đơn giản hóa thủ tục, góp phần hoàn thiện Chính phủ số.

Để dự thảo Nghị quyết được bảo đảm thuận lợi, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành. Bộ Công an trân trọng đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết *(gửi kèm theo Công văn này hồ sơ dự thảo Nghị quyết)*, tập trung vào các nội dung: hình thức ban hành văn bản, sự phù hợp với quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực do bộ, ngành quản lý; căn cứ pháp lý có liên quan đến các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; Khả năng triển khai thực hiện, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, kết nối chia sẻ dữ liệu; Đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có) nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; Các khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) trước ngày 15/10/2025, để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ. Thông tin cần trao đổi đề nghị liên hệ Đ/c Thiếu tá Vũ Xuân Hòa, Cán bộ Trung tâm DLQG về DC/Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Bộ Công an, ***Số điện thoại: 0911.189.001.***

Rất mong sự phối hợp, tham gia của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ,
CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

I	**Các Bộ và cơ quan ngang Bộ**
1	Bộ Quốc phòng
2	Bộ Công an
3	Bộ Ngoại giao
4	Bộ Nội vụ
5	Bộ Tư pháp
6	Bộ Tài chính
7	Bộ Công Thương
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Bộ Xây dựng
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo
13	Bộ Y tế
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
16	Thanh tra Chính phủ
17	Văn phòng Chính phủ
II	**Cơ quan thuộc Chính phủ**
1	Đài Tiếng nói Việt Nam
2	Thông tấn xã Việt Nam
3	Đài Truyền hình Việt Nam
4	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
5	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 65/2025//QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ Công an tại Tờ trình số /TTr-BCA ngày tháng năm 2025 và ý kiến của các Bộ, ngành,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định việc bỏ yêu cầu thực hiện công chứng hợp đồng, xác nhận tình trạng hôn nhân và xuất trình bản sao giấy tờ cá nhân trong quá trình thực hiện các giao dịch dân sự thuộc một số lĩnh vực cụ thể, đối với các trường hợp đã có dữ liệu số hóa, xác thực đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

2. Các giao dịch được điều chỉnh theo Nghị quyết này bao gồm:

a) Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

b) Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đăng ký sang tên quyền sở hữu phương tiện giao thông.

3. Các nội dung cụ thể được loại bỏ trong quá trình thực hiện giao dịch gồm:

a) Bỏ yêu cầu nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã có thông tin hôn nhân được cập nhật, xác thực và chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

b) Bỏ yêu cầu công chứng hoặc chứng thực hợp đồng giao dịch trong trường hợp các bên đã được định danh, xác thực điện tử mức cao theo quy định pháp luật và hợp đồng được lập, ký, lưu trữ trên nền tảng điện tử có khả năng truy xuất, kiểm tra, bảo đảm toàn vẹn dữ liệu và giá trị pháp lý tương đương hợp đồng công chứng;

c) Bỏ yêu cầu xuất trình bản sao giấy tờ cá nhân, giấy tờ tài sản nếu các thông tin liên quan đã có trong cơ sở dữ liệu và được cơ quan tiếp nhận tra cứu, xác minh thành công.

4. Việc thực hiện quy định tại Nghị quyết này được áp dụng trên phạm vi toàn quốc đối với các trường hợp đủ điều kiện dữ liệu điện tử; các trường hợp chưa đủ điều kiện tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi hoàn tất số hóa, xác thực thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhu cầu thực hiện các giao dịch nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự như: văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan đăng ký phương tiện giao thông, ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan tư pháp - hộ tịch.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực: dân cư, đất đai, giao thông, hộ tịch, tư pháp.

4. Tổ chức cung cấp dịch vụ số, nền tảng định danh và xác thực điện tử phục vụ giao dịch dân sự như: nền tảng VNeID, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

Điều 3. Căn cứ pháp lý và giá trị pháp lý của dữ liệu số hóa, xác thực

1. Dữ liệu thông tin cá nhân, tình trạng hôn nhân, quyền sở hữu tài sản và thông tin liên quan đến công dân được thu thập, số hóa, chuẩn hóa, xác thực và lưu trữ trên các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý, là nguồn dữ liệu chính để xác minh nhân thân, tình trạng hôn nhân, nơi cư trú, số định danh cá nhân của công dân;

b) Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử do Bộ Tư pháp quản lý, bao gồm dữ liệu đăng ký kết hôn, ly hôn, khai sinh, khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân;

c) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và hệ thống đăng ký đất đai do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, bao gồm dữ liệu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được xem là hợp lệ về mặt pháp lý, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận yêu cầu công chứng hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định riêng;

d) Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng do Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông) quản lý, bao gồm thông tin đăng ký xe, chủ sở hữu phương tiện;

đ) Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) và các nền tảng xác thực điện tử mức độ cao, đảm bảo tính chính xác, hợp pháp và không thể giả mạo thông tin.

2. Dữ liệu đã được xác thực, đồng bộ và liên thông giữa các cơ sở dữ liệu nêu tại khoản 1 Điều này, khi được truy xuất hợp pháp bởi cơ quan nhà nước, có giá trị thay thế cho việc xuất trình, nộp giấy tờ bản giấy hoặc bản sao có công chứng, chứng thực, cụ thể:

a) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được thay thế bằng dữ liệu xác thực từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Thông tin về nhân thân, nơi cư trú được truy xuất qua mã số định danh cá nhân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2;

c) Hợp đồng chuyển nhượng, mua bán, tặng cho tài sản được ký kết qua nền tảng điện tử, có xác thực định danh mức cao và lưu trữ trên hệ thống theo quy định pháp luật, được xem là hợp đồng hợp lệ về mặt pháp lý, không cần chứng thực tại cơ quan công chứng nếu không có yêu cầu riêng;

d) Thông tin xác thực tại thời điểm thực hiện giao dịch được coi là căn cứ pháp lý để thực hiện các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, đăng ký sang tên phương tiện giao thông và các giao dịch khác.

3. Các cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khi đã được cấp quyền truy cập, tra cứu dữ liệu theo đúng quy định pháp luật, có trách nhiệm sử dụng dữ liệu điện tử làm căn cứ giải quyết hồ sơ, không yêu cầu công dân, tổ chức cung cấp lại giấy tờ đã có trên hệ thống hoặc yêu cầu công chứng, chứng thực không cần thiết.

4. Việc khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu điện tử trong thực hiện các giao dịch phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm các nguyên tắc:

a) Tính đầy đủ, chính xác, đúng thời điểm của thông tin dùng để xác minh;

b) Tính bảo mật, an toàn trong quá trình truyền, lưu trữ và xử lý dữ liệu;

c) Có hệ thống ghi nhận và truy xuất nhật ký truy cập dữ liệu, phục vụ kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

Điều 4. Quy trình thực hiện giao dịch dân sự không yêu cầu công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp đã có dữ liệu số hóa, xác thực

1. Quy trình giao dịch chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

a) Người chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia để khai báo thông tin hợp đồng và yêu cầu đăng ký biến động đất đai;

b) Xác thực danh tính thông qua VNeID mức 2, đồng thời hệ thống tự động đối chiếu và kiểm tra: nhân thân người thực hiện giao dịch (từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); Tình trạng hôn nhân (từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử); Quyền sử dụng đất hợp pháp (từ Cơ sở dữ liệu đất đai);

c) Hệ thống cung cấp mẫu hợp đồng điện tử có thể ký số hoặc in ra để công dân ký trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận;

d) Cơ quan đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, không yêu cầu bản sao giấy tờ tùy thân, không yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân, trừ trường hợp dữ liệu trên hệ thống chưa đồng bộ, không thể truy xuất đầy đủ hoặc sai lệch thông tin giữa khai báo và dữ liệu hệ thống hoặc có căn cứ cho thấy giao dịch có nguy cơ phát sinh tranh chấp, khiếu nại;

đ) Sau khi hoàn tất đăng ký sang tên, kết quả được trả trực tuyến hoặc trực tiếp theo lựa chọn của người dân.

2. Quy trình giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho tặng phương tiện giao thông

a) Các bên giao dịch đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện kê khai thông tin hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho phương tiện giao thông;

b) Xác thực điện tử thông qua VNeID mức độ 2. Hệ thống sẽ tự động đối chiếu và kiểm tra: Nhân thân người thực hiện giao dịch (từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); thông tin đăng ký phương tiện và chủ sở hữu (từ Cơ sở dữ liệu về đăng lý, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng); tình trạng hôn nhân nếu cần xác định tài sản chung (từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử);

c) Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho phương tiện giao thông ký kết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được đính kèm khi chủ sở hữu thực hiện thủ tục Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;

d) Cơ quan đăng ký phương tiện giao thông không yêu cầu hợp đồng công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân nếu đã có dữ liệu điện tử.

3. Xử lý trường hợp dữ liệu chưa đầy đủ, chưa xác thực

a) Trường hợp hệ thống dữ liệu chưa cập nhật tình trạng hôn nhân hoặc quyền sở hữu tài sản, cơ quan tiếp nhận có thể yêu cầu người dân bổ sung giấy tờ có liên quan;

b) Hướng dẫn người dân thực hiện cập nhật dữ liệu hộ tịch, định danh hoặc xác thực VNeID mức 2 theo quy định để sử dụng quy trình rút gọn trong các lần giao dịch tiếp theo.

4. Trách nhiệm lưu trữ và bảo đảm pháp lý

a) Hợp đồng và hồ sơ giao dịch được lưu trữ dưới dạng điện tử trong hệ thống thông tin quản lý giao dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Các hợp đồng giao dịch được ký điện tử và xác thực bởi Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng có công chứng, chứng thực;

c) Cơ quan tiếp nhận chịu trách nhiệm lưu trữ đầy đủ nhật ký xử lý, thông tin tra cứu, khai thác phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết tranh chấp hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm đồng bộ trong toàn quốc;

b) Bảo đảm dữ liệu cá nhân, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu cư trú được cập nhật, làm sạch và kết nối thông suốt với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ xác minh nhân thân, tình trạng hôn nhân của công dân;

c) Hoàn thiện, vận hành ổn định Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nền tảng định danh và xác thực điện tử (VNeID), hỗ trợ xác thực giao dịch điện tử, ký số và truy xuất dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính;

d) Cập nhật và làm sạch thông tin tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo cơ quan tiếp nhận có thể tra cứu thay thế xác nhận tình trạng hôn nhân;

đ) Chủ trì hoàn thiện và tích hợp Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng với nền tảng định danh xác thực điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ xác minh thông tin chủ sở hữu, tình trạng sở hữu khi giao dịch mua bán phương tiện;

e) Chỉ đạo các Cục, phòng CSGT và cơ quan đăng ký xe thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục sang tên phương tiện dựa trên dữ liệu số, không yêu cầu giấy tờ trùng lặp;

g) Tích hợp chữ ký số, xác thực điện tử vào quy trình đăng ký, sang tên phương tiện và hướng dẫn người dân khai báo, giao dịch trực tuyến qua hệ thống;

h) Chỉ đạo lực lượng Công an địa phương phối hợp với UBND cấp xã rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch và tuyên truyền hướng dẫn bảo đảm 100% người dân từ 14 tuổi trở lên được cấp tài khoản định danh mức độ 2;

i) Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, công khai kết quả xử lý các trường hợp cố tình yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có dữ liệu điện tử xác thực trái quy định, gây phiền hà, những nhiễu, đồng thời có chế tài xử lý phù hợp.

2. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất bãi bỏ các quy định pháp luật về công chứng, hộ tịch, chứng thực không còn phù hợp, bảo đảm thống nhất với chủ trương sử dụng dữ liệu số hóa thay thế giấy tờ;

b) Phối hợp với Bộ Công an kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ việc xác nhận tình trạng hôn nhân qua hình thức điện tử thay vì cấp giấy xác nhận bằng văn bản;

c) Hướng dẫn Sở Tư pháp, tổ chức hành nghề công chứng trên toàn quốc thực hiện đúng quy định về tiếp nhận, tra cứu dữ liệu và không yêu cầu công dân cung cấp giấy tờ đã có trên hệ thống;

d) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp cơ sở về kỹ năng khai thác, sử dụng dữ liệu số để thay thế giấy tờ thủ công, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực tư pháp.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo các Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh, cấp xã triển khai quy trình giao dịch đất đai không yêu cầu công chứng và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp đã số hóa dữ liệu;

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và nền tảng định danh xác thực điện tử để thực hiện xác minh thông tin chủ sở hữu, người nhận chuyển nhượng;

c) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin đất đai đủ điều kiện tiếp nhận, xác thực và lưu trữ giao dịch điện tử, hỗ trợ ký số, xác thực số đối với hợp đồng mua bán, tặng cho quyền sử dụng đất;

d) Tuyên truyền và hướng dẫn cán bộ địa chính, nhân viên đăng ký giao dịch đất đai thực hiện đúng quy trình rút gọn, sử dụng dữ liệu số thay thế giấy tờ.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn quản lý, bảo đảm thống nhất, hiệu quả và đúng pháp luật;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Công an, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường) phối hợp thực hiện việc cắt giảm giấy tờ, áp dụng dữ liệu điện tử thay thế hợp đồng công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao giấy tờ cá nhân;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định mới đến người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ theo đúng quy trình mới;

d) Giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình yêu cầu người dân nộp giấy tờ đã được số hóa, gây những nhiễu hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

5. Các tổ chức cung cấp nền tảng, dịch vụ số, chữ ký số, định danh điện tử

a) Phối hợp với các bộ, ngành cung cấp dịch vụ xác thực, ký số và lưu trữ hồ sơ điện tử, bảo đảm tính pháp lý và an toàn thông tin trong quá trình giao dịch dân sự;

b) Cung cấp giao diện thân thiện, dễ sử dụng cho người dân khi thực hiện giao dịch trực tuyến;

c) Chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu, lưu trữ nhật ký truy cập và bảo đảm khả năng truy xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giai đoạn chuẩn bị (Từ tháng 01/11/2025 đến hết 30/11/2025)

a) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan:

- Rà soát, cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu phương tiện giao thông;

- Rà soát các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ theo hướng sử dụng dữ liệu điện tử thay thế giấy tờ truyền thống;

- Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật, quy trình khai thác dữ liệu, xác thực thông tin và tiếp nhận hồ sơ điện tử tại các cấp hành chính.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã, cấp tỉnh về quy trình mới;

- Rà soát, thống kê các giao dịch thường xuyên phát sinh yêu cầu xác minh tình trạng hôn nhân, công chứng hợp đồng để chuẩn bị cơ sở hạ tầng triển khai thí điểm.

c) Tổ chức tuyên truyền trên diện rộng qua báo chí, đài phát thanh - truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội để người dân, doanh nghiệp hiểu, đồng thuận và sẵn sàng sử dụng hình thức giao dịch không giấy tờ.

2. Giai đoạn thí điểm (Từ tháng 01/12/2025 đến 31/12/2025)

a) Triển khai thí điểm tại tối thiểu 5 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng miền, bao gồm cả đô thị và nông thôn, có điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu tương đối đầy đủ;

b) Nội dung thí điểm bao gồm: Giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không yêu cầu công chứng; Giao dịch mua bán, chuyển nhượng phương tiện giao thông không yêu cầu hợp đồng công chứng; Không yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nếu đã có dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Các giao dịch được thực hiện: Trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia; Trực tiếp tại bộ phận một cửa nhưng sử dụng dữ liệu số thay thế giấy tờ bản giấy.

d) Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, bao gồm: Đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương theo thời gian, lộ trình đề ra tại Nghị quyết; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; Tỷ lệ giao dịch thành công không sử dụng giấy tờ bản giấy; Những tồn tại, vướng mắc pháp lý hoặc kỹ thuật để điều chỉnh trước khi nhân rộng.

3. Giai đoạn nhân rộng toàn quốc (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026)

a) Toàn bộ các tỉnh, thành phố trên cả nước chính thức áp dụng quy trình giao dịch dân sự không yêu cầu công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp có dữ liệu số hóa, xác thực;

b) Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bố trí hệ thống tra cứu, kết nối dữ liệu và hỗ trợ người dân sử dụng thông tin đã được số hóa, xác thực để xác minh thay thế giấy tờ; Tuyệt đối không yêu cầu người dân nộp lại các giấy tờ như: thẻ CC/CCCD, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, xác nhận thông tin về cư trú, giấy tờ phương tiện, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất… nếu đã được đồng bộ, cập nhật trên hệ thống;

c) Các bộ, ngành tiếp tục cập nhật quy trình nghiệp vụ, tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu phục vụ giao dịch không giấy tờ.

4. Giai đoạn hoàn thiện pháp lý và đánh giá tổng thể (Quý IV năm 2026)

a) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, tổng hợp báo cáo trình Chính phủ: Tình hình triển khai tại các địa phương; Tỷ lệ hồ sơ, giao dịch đã được xử lý không cần công chứng, chứng thực; Các phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc phát sinh;

b) Trên cơ sở kết quả tổng kết, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến đất đai, hộ tịch, giao thông, công chứng…, hướng tới hợp nhất quy trình pháp lý trong giao dịch điện tử.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng .. năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị không được yêu cầu công dân nộp giấy tờ bản giấy như: xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao CCCD, hộ khẩu, hợp đồng công chứng... nếu đã có dữ liệu số hóa, xác thực trên hệ thống.

3. Các quy định trước đây trái với Nghị quyết này hết hiệu lực. Trường hợp quy định pháp luật chưa sửa đổi, áp dụng theo Nghị quyết này với đối tượng đủ điều kiện dữ liệu.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, ban hành hướng dẫn, điều chỉnh quy trình và đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả.

5. Bộ Công an chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 năm 2026, đồng thời phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan đề xuất hoàn thiện pháp luật liên quan./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-BCA-C06	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Nghị quyết bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp dã số hóa, làm sạch dữ liệu

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 205/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2025 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, theo đó giao Bộ Công an *"khẩn trương tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu"*, Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 65/2025//QH15;

2. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

3. Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

4. Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024;

5. Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

6. Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

7. Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

8. Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

9. Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

10. Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

11. Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

II. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Thực trạng hiện nay:

1.1. Về pháp lý:

(1) Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định hợp đồng dân sự có thể bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi, nhưng đối với một số giao dịch nhất định (chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán tài sản lớn…) thì phải lập thành văn bản và được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật. Điều 122, 123, 124 Bộ luậ Dân sự quy định điều kiện có hiệu lực của giao dịch, trong đó hình thức văn bản, công chứng là yếu tố bắt buộc đối với một số loại hợp đồng.

(2) Luật Đất đai năm 2024 quy định việc chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất phải được lập thành hợp đồng có công chứng, chứng thực. Hồ sơ đăng ký biến động đất đai hiện nay bắt buộc kèm hợp đồng công chứng, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (để xác định tài sản chung hay riêng).

(3) Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 yêu cầu người dân khi đăng ký sang tên phương tiện phải nộp hợp đồng mua bán/cho tặng có công chứng hoặc chứng thực. Thủ tục này được thiết kế nhằm bảo đảm tính xác thực của giao dịch, tránh tranh chấp quyền sở hữu phương tiện.

(4) Luật Hộ tịch năm 2014 quy định về thẩm quyền, trình tự cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; giấy này có giá trị pháp lý để chứng minh một cá nhân có hay không ràng buộc hôn nhân. Hiện nay, đây là thủ tục bắt buộc trong các giao dịch liên quan đến tài sản có khả năng là tài sản chung vợ chồng (như mua bán đất, xe).

(5) Luật Công chứng năm 2024 tiếp tục khẳng định các loại hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở, phương tiện phải công chứng, trừ một số trường hợp pháp luật có quy định khác. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng dẫn đến việc người dân buộc phải đến tổ chức hành nghề công chứng khi thực hiện giao dịch dân sự liên quan.

(6) Luật Căn cước năm 2023 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023: Luật Căn cước công nhận giá trị pháp lý của thông tin được xác thực thông qua số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử. Luật Giao dịch điện tử khẳng định: dữ liệu điện tử, chữ ký số, định danh điện tử mức độ cao có giá trị pháp lý tương đương giấy tờ và chữ ký truyền thống. Tuy nhiên, chưa có văn bản quy định thống nhất cho phép thay thế hoàn toàn giấy tờ và công chứng trong các giao dịch dân sự trọng yếu.

1.2. Về hạ tầng, dữ liệu

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Được Bộ Công an xây dựng, quản lý, hiện đã thu thập và cập nhật dữ liệu của trên 100 triệu công dân. Hệ thống đã được "làm sạch" và kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác (đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, thuế, y tế, giáo dục). Đây là nguồn dữ liệu gốc, chính xác để xác định nhân thân, tình trạng hôn nhân, nơi cư trú. Tuy nhiên, còn một tỷ lệ nhỏ dữ liệu chưa được cập nhật kịp thời (ví dụ: ly hôn, tái hôn, thay đổi nơi cư trú...).Việc

chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các ngành vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

(2) Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: do Bộ Tư pháp quản lý, đã số hóa phần lớn dữ liệu khai sinh, kết hôn, ly hôn, khai tử. Đã kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cho phép tra cứu, khai thác thông tin của 02 Cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tuy vậy, một số bản ghi cũ (trước khi số hóa) còn thiếu hoặc sai lệch, cần được "làm sạch" để đồng bộ. Hiện chưa phải tất cả UBND xã, phường đều có khả năng tra cứu dữ liệu hộ tịch trực tuyến.

(3) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia: Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai thống nhất dữ liệu đất đai trên toàn quốc. Một số tỉnh, thành phố đã hoàn thiện hệ thống đăng ký đất đai điện tử, có thể tra cứu thông tin chủ sử dụng đất, tình trạng pháp lý của thửa đất. Tuy nhiên cũng còn nhiều tỉnh chỉ mới số hóa một phần hoặc chưa chuẩn hóa dữ liệu. Tình trạng bản đồ, sổ đỏ giấy chưa được số hóa triệt để gây khó khăn cho việc đối chiếu khi giao dịch điện tử.

(4) Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý phương tiện giao thông: Được Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông) quản lý, đã số hóa thông tin đăng ký xe, biển số, chủ sở hữu.Hệ thống đã được tích hợp với VNeID để phục vụ sang tên, đổi chủ, cấp lại giấy tờ phương tiện trực tuyến. Tuy nhiên, còn tồn tại một số trường hợp sai sót (chủ cũ chưa cập nhật sang tên, thông tin giấy đăng ký xe cũ chưa được nhập hệ thống).

(5) Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID): Hơn 80% công dân từ 14 tuổi trở lên đã được cấp tài khoản VNeID mức 2, có thể thay thế thẻ Căn cước/CCCD vật lý khi giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính. Hiện đang cung cấp tiện tích trên Ứng dụng VNeID để thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(6) Hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ công: Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp hơn 4.000 dịch vụ công trực tuyến, trong đó nhiều thủ tục đã xử lý hoàn toàn điện tử. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được kết nối đến cấp xã, bảo đảm truyền, lưu trữ dữ liệu an toàn. Một số địa phương đã bố trí thiết bị hỗ trợ tại "bộ phận một cửa", giúp người dân chưa quen sử dụng dịch vụ trực tuyến vẫn có thể thực hiện thủ tục dựa trên dữ liệu số hóa.

2. Sự cần thiết:

(1) Yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số quốc gia: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định một trong những đột phá chiến lược là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu điện tử thay thế giấy tờ, cắt giảm thủ tục hành chính. Chính phủ đang triển khai mạnh mẽ các chương trình Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Tuy nhiên, trong nhiều giao dịch dân sự quan trọng (đất đai, phương tiện), công dân vẫn phải xuất trình giấy

tờ truyền thống, chưa tận dụng dữ liệu điện tử đã có. Việc ban hành Nghị quyết là bước đi cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu trên, thể hiện vai trò tiên phong của Chính phủ trong đổi mới thể chế và cải cách hành chính.

(2) Thực tiễn phát sinh nhiều bất cập: Người dân khi mua bán, chuyển nhượng đất đai, phương tiện phải thực hiện nhiều thủ tục rườm rà như công chứng hợp đồng, xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nộp bản sao giấy tờ cá nhân. Các thủ tục này gây tốn kém chi phí (công chứng, chứng thực, lệ phí xác nhận tình trạng hôn nhân). Kéo dài thời gian (người dân phải đi lại nhiều lần giữa các cơ quan công chứng, UBND, cơ quan đăng ký), phát sinh phiền hà (nguy cơ bị gây khó dễ, những nhiễu, chồng chéo hồ sơ). Trong khi đó, thông tin liên quan đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch, đất đai, phương tiện, nhưng chưa được khai thác triệt để.

(3) Dữ liệu số hóa đã sẵn sàng nhưng chưa được pháp lý công nhận rộng rãi: Hiện nay gần 100% công dân có số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử VNeID; Dữ liệu hộ tịch (kết hôn, ly hôn), dữ liệu đất đai, phương tiện đã được số hóa và kết nối từng phần với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Căn cước 2023, Nghị định 69/2024/NĐ-CP đã công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, định danh điện tử. Tuy nhiên, các luật chuyên ngành (Đất đai, Công chứng, Hộ tịch, Giao thông đường bộ) vẫn yêu cầu nộp giấy tờ, công chứng hợp đồng, dẫn tới mâu thuẫn giữa pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế. Do đó, cần một Nghị quyết của Chính phủ để cho phép áp dụng dữ liệu điện tử thay thế giấy tờ, công chứng trong các trường hợp đã số hóa, xác thực đầy đủ.

(4) Việc ban hành Nghị quyết là bước đột phá về thể chế, tạo hành lang pháp lý cho việc sử dụng dữ liệu điện tử trong giao dịch dân sự. Cắt giảm mạnh thủ tục, chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin vào Chính phủ. Góp phần minh bạch hóa, phòng chống tham nhũng vặt, vì dữ liệu được xác thực, lưu trữ điện tử, hạn chế tiếp xúc trực tiếp. Đặt nền móng để tiến tới xóa bỏ hoàn toàn giấy tờ thủ công trong quản lý nhà nước, phù hợp xu thế quốc tế.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật: Việc bỏ thủ tục công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân chỉ áp dụng trong trường hợp đã có dữ liệu số hóa, xác thực, đồng bộ và được pháp luật thừa nhận.Không làm thay đổi bản chất quyền, nghĩa vụ của công dân; không làm giảm tính an toàn pháp lý của giao dịch dân sự.

2. Đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: Mọi cải cách thủ tục phải xuất phát từ nhu cầu giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thủ tục hành chính phải được thiết kế theo hướng "không yêu cầu những gì Nhà nước đã có", bảo đảm nguyên tắc một lần khai báo, nhiều lần sử dụng.

3. Khai thác tối đa giá trị dữ liệu số: Dữ liệu điện tử đã được thu thập, chuẩn hóa, xác thực phải có giá trị pháp lý thay thế giấy tờ truyền thống. Tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, loại bỏ tình trạng "cát cứ thông tin", "hành dân vì thiếu kết nối".

4. Triển khai thận trọng, có lộ trình: Thực hiện theo 4 giai đoạn chuẩn bị – thí điểm – nhân rộng toàn quốc – tổng kết, hoàn thiện pháp luật. Trong giai đoạn đầu, chỉ áp dụng với các trường hợp đủ điều kiện dữ liệu số hóa, còn những trường hợp chưa đồng bộ vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Gắn với cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng: Cắt giảm tối đa thủ tục rườm rà, giấy tờ trùng lặp, qua đó giảm cơ hội nhũng nhiễu, tiêu cực. Ứng dụng công nghệ để lưu vết, giám sát quy trình xử lý, bảo đảm công khai, minh bạch, truy trách nhiệm rõ ràng.

6. Phù hợp với xu thế quốc tế và yêu cầu hội nhập: Nhiều nước đã thừa nhận hợp đồng điện tử, chữ ký số, dữ liệu số thay thế giấy tờ; Việt Nam cần sớm theo kịp để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại điện tử.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Bộ Công an xây dựng Nghị quyết và thực hiện các bước sau:

1. Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị quyết bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu.

2. Ngày / /2025, Bộ Công an có công văn số /BCA-C06 gửi các bộ, ngành về việc góp ý dự thảo Nghị quyết bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu. Tính đến ngày / /2025, Bộ Công an đã tập hợp, chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết theo **.../19** ý kiến các bộ, ngành tham gia *(còn ....bộ, ngành chưa có ý kiến tham gia gồm:)*. Trong đó:

- Có ...Bộ, ngành nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

- Có ... Bộ, ngành góp ý với ... ý kiến. Bộ Công an đã tiếp thu .... ý kiến và giải trình .... ý kiến.

V. BỐ CỤC CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Về tên gọi: Bộ Công an đề xuất tên Nghị quyết: **Bỏ thủ tục công chứng, xác định tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán đất, phương tiện giao thông đối với các trường hợp đã số hóa, làm sạch dữ liệu.**

2. Bố cục: Nghị quyết đưa các nội dung mang tính tổng thể để triển khai, thực hiện; Nghị quyết gồm 07 Điều (Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Căn cứ pháp lý và giá trị pháp lý của dữ liệu số hóa, xác

thực; Điều 4. Quy trình thực hiện giao dịch dân sự không yêu cầu công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp đã có dữ liệu số hóa, xác thực; Điều 5. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện; Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Điều khoản thi hành).

3. Phạm vi: Nghị quyết này triển khai cho các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Về nội dung cơ bản của Nghị quyết:

(1) Phạm vi điều chỉnh: Bỏ yêu cầu công chứng hợp đồng, xác nhận tình trạng hôn nhân, xuất trình bản sao giấy tờ cá nhân trong các giao dịch dân sự sau, nếu đã có dữ liệu số hóa, xác thực; Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đăng ký sang tên quyền sở hữu phương tiện giao thông.

(2) Đối tượng áp dụng: Công dân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhu cầu thực hiện giao dịch dân sự tại Việt Nam; Các cơ quan quản lý, cơ quan đăng ký đất đai, phương tiện, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan tư pháp – hộ tịch, UBND các cấp; Các tổ chức cung cấp dịch vụ số, nền tảng định danh và xác thực điện tử.

(3) Nguyên tắc thực hiện: Dữ liệu điện tử được thu thập, xác thực từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, hộ tịch, đất đai, phương tiện) có giá trị pháp lý thay thế cho giấy tờ giấy; Công dân không phải nộp lại giấy tờ đã có trong hệ thống dữ liệu số; cán bộ giải quyết thủ tục có trách nhiệm tra cứu trên hệ thống; Hợp đồng giao dịch điện tử được ký bằng chữ ký số hoặc tài khoản định danh mức 2, có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng công chứng. Người dân vẫn có quyền tự nguyện yêu cầu công chứng, chứng thực nếu muốn.

(4) Quy trình thực hiện giao dịch: Công dân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc VNeID để kê khai thông tin hợp đồng. Hệ thống tự động đối chiếu: nhân thân (CSDL quốc gia về dân cư), tình trạng hôn nhân (CSDL hộ tịch điện tử), quyền sử dụng đất (CSDL đất đai), quyền sở hữu phương tiện (CSDL đăng ký phương tiện). Hợp đồng được lập, ký và lưu trữ trên nền tảng điện tử; kết quả giải quyết trả trực tuyến hoặc trực tiếp theo lựa chọn của người dân. Trường hợp dữ liệu chưa đồng bộ, cơ quan có thể yêu cầu bổ sung giấy tờ một lần, đồng thời hướng dẫn cập nhật dữ liệu để các giao dịch sau áp dụng quy trình rút gọn.

(5) Trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương

Bộ Công an:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm đồng bộ trong toàn quốc;

b) Bảo đảm dữ liệu cá nhân, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu cư trú được cập nhật, làm sạch và kết nối thông suốt với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ xác minh nhân thân, tình trạng hôn nhân của công dân;

c) Hoàn thiện, vận hành ổn định Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nền tảng định danh và xác thực điện tử (VNeID), hỗ trợ xác thực giao dịch điện tử, ký số và truy xuất dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính;

d) Cập nhật và làm sạch thông tin tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo cơ quan tiếp nhận có thể tra cứu thay thế xác nhận tình trạng hôn nhân;

đ) Chủ trì hoàn thiện và tích hợp Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng với nền tảng định danh xác thực điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ xác minh thông tin chủ sở hữu, tình trạng sở hữu khi giao dịch mua bán phương tiện;

e) Chỉ đạo các Cục, phòng CSGT và cơ quan đăng ký xe thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục sang tên phương tiện dựa trên dữ liệu số, không yêu cầu giấy tờ trùng lặp;

g) Tích hợp chữ ký số, xác thực điện tử vào quy trình đăng ký, sang tên phương tiện và hướng dẫn người dân khai báo, giao dịch trực tuyến qua hệ thống;

h) Chỉ đạo lực lượng Công an địa phương phối hợp với UBND cấp xã rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch và tuyên truyền hướng dẫn bảo đảm 100% người dân từ 14 tuổi trở lên được cấp tài khoản định danh mức độ 2;

i) Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, công khai kết quả xử lý các trường hợp cố tình yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có dữ liệu điện tử xác thực trái quy định, gây phiền hà, những nhiễu, đồng thời có chế tài xử lý phù hợp.Bộ Tư pháp: rà soát, sửa đổi, bãi bỏ quy định không còn phù hợp; hướng dẫn Sở Tư pháp, công chứng viên sử dụng dữ liệu điện tử thay giấy tờ.

Bộ Tư pháp

a) Chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất bãi bỏ các quy định pháp luật về công chứng, hộ tịch, chứng thực không còn phù hợp, bảo đảm thống nhất với chủ trương sử dụng dữ liệu số hóa thay thế giấy tờ;

b) Phối hợp với Bộ Công an kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ việc xác nhận tình trạng hôn nhân qua hình thức điện tử thay vì cấp giấy xác nhận bằng văn bản;

c) Hướng dẫn Sở Tư pháp, tổ chức hành nghề công chứng trên toàn quốc thực hiện đúng quy định về tiếp nhận, tra cứu dữ liệu và không yêu cầu công dân cung cấp giấy tờ đã có trên hệ thống;

d) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp cơ sở về kỹ năng khai thác, sử dụng dữ liệu số để thay thế giấy tờ thủ công, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực tư pháp.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo các Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh, cấp xã triển khai quy trình giao dịch đất đai không yêu cầu công chứng và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp đã số hóa dữ liệu;

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và nền tảng định danh xác thực điện tử để thực hiện xác minh thông tin chủ sở hữu, người nhận chuyển nhượng;

c) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin đất đai đủ điều kiện tiếp nhận, xác thực và lưu trữ giao dịch điện tử, hỗ trợ ký số, xác thực số đối với hợp đồng mua bán, tặng cho quyền sử dụng đất;

d) Tuyên truyền và hướng dẫn cán bộ địa chính, nhân viên đăng ký giao dịch đất đai thực hiện đúng quy trình rút gọn, sử dụng dữ liệu số thay thế giấy tờ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn quản lý, bảo đảm thống nhất, hiệu quả và đúng pháp luật;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Công an, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường) phối hợp thực hiện việc cắt giảm giấy tờ, áp dụng dữ liệu điện tử thay thế hợp đồng công chứng, xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao giấy tờ cá nhân;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định mới đến người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ theo đúng quy trình mới;

d) Giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình yêu cầu người dân nộp giấy tờ đã được số hóa, gây những nhiễu hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

(6) Lộ trình thực hiện

Giai đoạn chuẩn bị (Tháng 11/2025): rà soát dữ liệu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, tập huấn cán bộ.

Giai đoạn thí điểm (Tháng 12/2025): triển khai tại 5 địa phương đại diện các vùng miền.

Giai đoạn nhân rộng (từ 01/01/2026): áp dụng trên phạm vi toàn quốc đối với các trường hợp đủ điều kiện dữ liệu.

Giai đoạn hoàn thiện pháp lý (Quý IV/2026): tổng kết, báo cáo, đề xuất sửa đổi các luật chuyên ngành để thể chế hóa toàn diện.

(7) Điều khoản thi hành: Kể từ ngày có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị không được yêu cầu người dân nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao CCCD, hộ khẩu, hợp đồng công chứng… nếu đã có dữ liệu số hóa; Các quy định trái với Nghị quyết này hết hiệu lực; trường hợp pháp luật chưa sửa đổi thì áp dụng theo Nghị quyết đối với các trường hợp đủ điều kiện dữ liệu.

Bộ Công an kính báo cáo và đề xuất Chính phủ phê duyệt Nghị quyết trên để tổ chức thực hiện.

Hồ sơ gửi kèm gồm: *Nghị quyết, bảng tiếp thu ý kiến giải trình và các tài liệu có liên quan.*

Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long